

[DỰ THẢO/DRAFT]

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
*OPERATION RULES OF THE SUPERVISORY BOARD OF
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY***

***NĂM 2021
YEAR 2021***

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
OPERATION RULES OF THE SUPERVISORY BOARD OF
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: AGM[]
ngày [] tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông của Công ty)
*(Issued under the Resolution No: AGM[]
dated April [], 2021 by the General Meeting of Shareholders of the Company)*

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
*Pursuant to Law on Securities dated November 26, 2019 (“**Law on Securities**”);*
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
*Pursuant to Law on Enterprise dated June 17, 2020 (“**Law on Enterprise**”);*
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
*Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 issued by the Government detailing some articles of Law on Securities (“**Decree 155**”);*
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Thông tư 116**”);
*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 issued by the Minister of Finance guiding some articles for corporate governance which apply to public companies at Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 issued by the Government detailing some articles of Law on Securities (“**Circular 116**”);*

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế;
Pursuant to Charter of Interfood Shareholding Company;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng 4 năm 2021.
Pursuant to Resolution of General Meeting of Shareholders of the Company No. ... dated April, 2021.

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế.

The Supervisory Board hereby promulgates the Operation Rules of the Supervisory Board of Interfood Shareholding Company.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế bao gồm các nội dung sau:

The Operation Rules of the Supervisory Board of Interfood Shareholding Company include the following contents:

Chương I

Chapter I

QUY ĐỊNH CHUNG

GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of application and regulated persons

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of application: The Operation Rules of the Supervisory Board provide for the organizational structure, operating principles, requirements, rights and obligations of the Supervisory Board and its members prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and relevant regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Regulated persons: The Operation Rules of the Supervisory Board shall be applied to the

Supervisory Board and members of the Supervisory Board.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Article 2. Principles of operation of the Supervisory Board

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

The Supervisory Board shall work on the collective principle. Members of the Supervisory Board shall be personally responsible for the performance of his/her own tasks and be jointly responsible before the General Meeting of Shareholders (“GMS”) and the laws for the tasks and decision of the Supervisory Board.

Chương II

Chapter II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD (SUPERVISOR)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Article 3. Rights, obligations and responsibilities of members of the Supervisory Board

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Comply with regulations of law, the Company’s Charter, resolutions of the GMS and professional ethics in performance of their duties.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Perform their rights and obligations in an honest and prudent manner for the best and lawful interests of the Company.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Be loyal to the interests of the Company and shareholders; not conduct abuse of power or position and use information, secrets, business opportunities and other assets of the

Company for personal gains or serving the interests of any other organizations or individuals.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Other obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm như quy định tại Điều này phải hoàn trả cho Công ty.

In case of violations against regulations of Clauses 1, 2, 3 and 4 of this Article causing damage to the Company or other persons, members of the Supervisory Board shall personally or jointly compensate for such damage. The income and benefits earned by the members of the Supervisory Board from these violations shall be returned to the Company.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

In case a member of the Supervisory Board is found to make a violation while exercising his rights and obligations, a written notice shall be sent to the Supervisory Board requesting the violator to stop committing the violations and take remedial measures.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Article 4. Term of office and quantity of members of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát có ba (3) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The Supervisory Board is composed of five (5) members, the term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed five (5) years and has no re-election limit.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Supervisory Board are not necessarily shareholders of the Company.

3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

More than half of the members of the Supervisory Board must permanently reside in Vietnam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm

kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

In case all members of the Supervisory Board have the same ending date of term of office while members for the new term of office are yet to be elected, the existing members shall keep exercising their rights and obligations until new members are elected and take over their tasks.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

Article 5. Requirements and conditions of members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

A member of the Supervisory Board shall satisfy the following requirements and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
Not be the individual specified in Clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
Be trained in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the Company's business;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
*Not be a relative of any member of the Board of Management (“**BOM**”), the General Director or any other managers;*
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
Not be a Company's manager, not necessarily a shareholder or employee of the Company, unless otherwise prescribed by the Company's Charter;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Shall not work in the Company's accounting or finance department;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (3) năm liền trước đó;
Not be a member or employee of the auditing organization that has audited the Company's financial statements over the three (3) previous consecutive years;

- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Other requirements and conditions in accordance with the relevant laws and Company's Charter.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban Kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty.

In addition to the requirements and conditions specified in Clause 1 of this Article, members of the Supervisory Board prescribed in Clause 1 Article 88 of the Law on Enterprises must not be relatives of managers of the Company and the parent company, representatives holding capital at the parent company and the Company.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

Article 6. Chief of Supervisory Board

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Chief of Supervisory Board shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or any of other majors that is relevant to the Company's business.

2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

The Chief of Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board among its members; the election, dismissal and discharge of the Chief of Supervisory Board shall be conducted under the majority voting principle.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát được quy định tại khoản 3 Điều 37 của Điều lệ Công ty.

Rights and obligations of the Chief of Supervisory Board is specified in Clause 3 Article 37 of the Company's Charter.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Article 7. Nomination and self-nomination of members of the Supervisory Board

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát theo quy định như

sau:

The shareholder or group of shareholders shall be entitled to nominate candidates to the Supervisory Board in accordance with the following:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (8) ứng viên.

Shareholders or groups of shareholders holding 5% to 10% of the total number of shares with voting rights may nominate one (1) candidate; from over 10% to less than 30% may nominate up to two (2) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (3) candidates; from 40% to 50% may nominate up to four (4) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (5) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (6) candidates; between 70% and 80% may nominate up to (7) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (8) candidates.

- b) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ; *The group of shareholders that nominate candidates to the Supervisory Board must inform the participating shareholders of the meeting on the shareholders' grouping before the opening of the GMS;*

- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban Kiểm soát như quy định tại điểm a, khoản 1 của Điều này.

The shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or a number of candidates as provided in point a, clause 1 of this Article.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm có quyền giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của

pháp luật.

In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board may nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, Company's Internal Rules and Operation Rules of the Supervisory Board. Such nomination of candidates of the incumbent Supervisory Board must be announced before the GMS starts to vote for members of the Supervisory Board as prescribed by law.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 8. Method for election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

The election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board shall be carried out by the GMS.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

The voting for members of Supervisory Board shall be carried out by the method of cumulative voting, accordingly each shareholder has a number of votes that is equivalent to their shares multiplied by the number of slots of member of the Supervisory Board, and may put all or some of the votes on one or some candidates. Elected members of the Supervisory Board shall be chosen according to number of votes received in descending order until full slots of member specified in the Company's Charter. In case two (2) or more candidates for the last slot of member of the Supervisory Board receive the same number of votes, they will undergo another voting or be selected according to the voting

regulations of the Company's Charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 9. Cases of dismissal, discharge of members of the Supervisory Board

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The GMS is entitled to dismiss members of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

The member no longer fully satisfies the requirements and conditions of members of the Supervisory Board specified in Article 169 of the Law on Enterprises;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

The member hands in resignation letter which is accepted;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other cases as prescribed by law and Company's Charter.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The GMS is entitled to discharge members of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

The member fails to fulfill the assigned tasks and duties;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

The member fails to perform his/her rights and obligations for six (6) consecutive months, except for force majeure events;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

The member commits repeated violations or serious violations against obligations of members of the Supervisory Board prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Other cases as prescribed in the resolution of the GMS.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 10. Announcement of election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu (10) mười ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

When the candidates have been identified, the information related to the candidates of the Supervisory Board must be included in the documents used for the GMS and published at least ten (10) days before the opening day of the GMS on the website of the Company so that shareholders can find out about the candidates before voting. The candidates of the Supervisory Board must make written commitments to provide truthful, accurate and reasonable information and to perform the tasks honestly if elected as members of the Supervisory Board. Published information related to the candidates of the Supervisory Board must include at least:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- c) Quá trình công tác;
Work experience;
- d) Các chức danh quản lý khác;
Other managerial positions;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests relevant to the Company and related parties of the Company;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban

Kiểm soát (nếu có).

The Company shall disclose information about the companies in which the candidates are holding managerial positions and their interests in these companies relevant to the Company of the candidates for the Supervisory Board (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

The results of election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board shall be announced in accordance with regulations on information disclosure.

Chương III

Chapter III

BAN KIỂM SOÁT

SUPERVISORY BOARD

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

Article 11. Rights, obligations and responsibilities of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Supervise the BOM, the General Director in managing and operating the Company.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Inspect the reasonability, legitimacy, truthfulness and prudence in business operation and management; the systematization, uniformity and appropriateness of accounting, statistics and preparation of financial statements.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Validate the adequacy, legitimacy and truthfulness of the reports on business situation,

annual and 6-month financial statements of the Company, the reports on management and administration of the BOM and submit the reports of validation at the annual GMS. Review contracts and transactions with related persons within the approval authority of the BOM or the GMS and offer recommendations concerning these contracts and transactions that needs approval from the BOM or the GMS.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Review, inspect, evaluate the effectiveness of internal control, audit, risk management and early warning of the Company.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

Examine accounting books, records and other documents of the Company, examine the management and operation of the Company where necessary or under the resolution of the GMS or at the request of the shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Upon receipt of the request from the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall carry out an inspection within 07 working days from the date of receipt. Within 15 days from the end of the inspection, the Supervisory Board shall submit an inspection report to the BOM and the shareholder or group of shareholders requested. The inspection carried out by the Supervisory Board provided herein shall not affect the normal operation of the BOM and interrupt the Company's business operation.

7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
Propose changes and improvements to the organizational structure, supervision and administration of the Company to the BOM or the GMS.
8. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
Whenever a member of the BOM, the General Director is found violated Article 165 of the Law on Enterprises, it shall promptly send a notice to the BOM requesting the person(s) committed the violation to stop the violation and find solutions to tackle.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.
Participate and discuss in meetings of the GMS, the BOM and other meetings of the Company.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
Employ independent consultants and internal audits of the Company to serve the performance of their tasks.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
The Supervisory Board may consult with the BOM before submitting its reports, conclusions and proposals to the GMS.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
Inspect each of the specific issues relevant to the management and operation of the Company at the request of the shareholders.
13. Yêu cầu HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ.
Request the BOM to convene an extraordinary GMS.
14. Thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Convene the GMS instead of the BOM within thirty (30) days if the BOM fails to convene the GMS as prescribed in Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises.

15. Đề nghị Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT.

Request the Chairman of the BOM to convene meetings of the BOM.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Review, extract, make copies all or a part of the declared information on the List of related persons and related interests prescribed in Clause 1 and Clause 2 Article 164 of the Law on Enterprises.

17. Đề xuất và kiến nghị ĐHCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Propose and recommend the GMS to approve the list of accredited audit organizations to audit the Company's financial statements; accredited audit organization shall also audit the Company's operation where necessary.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Be responsible before the shareholders for its supervision activities.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

Supervise the financial status of the Company, the legal compliance of members of the BOM, the General Director and other managers in their operations.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.

Ensure the cooperation with the BOM, the General Director and shareholders.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

In cases of violation against regulations of law or the Company's Charter by a member of the BOM, the General Director and other executives, the Supervisory Board shall notify in writing to the BOM within forty eight (48) hours, requesting the person(s) committed

the violation to stop the violations and find solutions to rectify the consequences;

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua.

Formulate the Operation Rules of the Supervisory Board and submit them to the GMS for approval.

23. Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Witness the counting of votes by the BOM and issue a minutes of counting of vote if requested by the BOM in case of collecting shareholders' written opinions for ratification of the GMS's resolution.

24. Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

The Chief of Supervisory Board shall organize the election of the chairman of the GMS in case the Chairman is absent or temporarily unable to work if the remaining members of the BOM fails to elect a chairman. In this case, the person who receives the most votes shall chair the meeting.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Exercise other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and the resolution of the GMS.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

Article 12. Rights to be provided with information of the Supervisory Board

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

Documents and information shall be sent to members of the Supervisory Board at the same time and using the same method as those applied to members of the BOM, including:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;

Meeting invitations, forms for gathering opinions of members of the BOM and attached documents;

- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
Resolutions, decisions and minutes of the BOM, GMS;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
Reports of the General Director submitted to the Supervisory Board or other documents issued by the Company.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
Members of the Supervisory Board are entitled to access the Company's documents retained at its headquarters, branches and other locations; and entitled to access the working locations of the Company's managers and employees during working hours.
3. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp nghị quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ và của HĐQT, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên HĐQT phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên HĐQT.
The BOM, its members, the General Director and other managers shall provide fully, precisely and promptly information and documents about the Company's management, operation and business activities at the request of the Supervisory Board or its members. The person(s) in charge of corporate governance shall ensure that all copies of resolutions, meeting minutes of the GMS and the BOM, financial information, other information and documents provided to shareholders and BOM members must be provided to Supervisory Board members at the same time and method which are provided to shareholders and BOM members.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibilities of the Supervisory Board to convene extraordinary GMS

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

The Supervisory Board shall convene the GMS instead of the BOM within 30 days in case the BOM fails to convene the GMS in following cases:

- a) Số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên được quy định trong Điều lệ Công ty;

The number of remaining members of the BOM, the Supervisory Board is less than the minimum number prescribed by laws or the number of members of the BOM decreases by over one-third (1/3) compared to the number of members prescribed in Company's Charter;

- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

Under the request of the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises.

- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ của Ban Kiểm soát nhưng HĐQT không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

An extraordinary GMS is requested by the Supervisory Board but not convened by the BOM, unless otherwise prescribed by the Company's Charter.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

Where the Supervisory Board fails to convene the GMS under clause 1 of this Article, the Supervisory Board shall compensate for the damage incurred by the Company.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Expenses for convening and conducting the meeting of the GMS under Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chương IV

Chapter IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

MEETINGS OF SUPERVISORY BOARD

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Article 14. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (2) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát.

The Supervisory Board shall have at least two (2) meetings per year, the number of members participating in the meeting shall be at least two-thirds (2/3) of its members.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board is entitled to request members of the BOM, the General Director and representatives of the accredited audit organization to participate in its meetings and answer on issues that need to be clarified.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Article 15. Minutes of meetings of the Supervisory Board

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Minutes of meetings of the Supervisory Board must be recorded in details clearly. The minutes recorder and the members of the Supervisory Board participated in the meeting shall sign the minutes of meeting. All minutes of meetings of the Supervisory Board must be saved in archive to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

Chương V

Chapter V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Submission of annual reports

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

Reports to be submitted by the Supervisory Board at annual GMS include:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
Reports on the Company's business results, performance of the BOM, the General Director, which shall be submitted to the annual GMS for approval.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
The self-assessment report on performance of the Supervisory Board and its members.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
Remunerations, operating costs and other benefits of the Supervisory Board and each of its members.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
Summaries of meetings of the Supervisory Board and conclusions and proposals of the Supervisory Board; result of supervision of the Company's operation and finance.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (3) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Assessment reports on transactions between the Company, subsidiary companies and other companies which the Company is holding over fifty percent (50%) charter capital with members of the BOM, the General Director and their related persons; transactions between the Company with companies whose founders or managers are members of the BOM over the last three (3) years from the transaction date.
6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
Result of supervision on the BOM, the General Director and other executives.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
Result of assessment of cooperation between the Supervisory Board, the BOM, the General Director and shareholders.

- Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Propose and recommend the GMS to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; accredited audit organization may also audit the Company's operation where necessary.

Điều 17. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác

Article 17. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board shall comply with the regulations below:

- Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the GMS. The GMS shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Supervisory Board.

- Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board are entitled to be paid reasonable expenses for meals, accommodation, travel, independent consulting services costs and reasonable expenses incurred when they attend the Supervisory Board's meetings or implementing other activities of the Supervisory Board. The total remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating costs of the Supervisory Board shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, other relevant laws and shall be presented in a separate section of the Company's annual financial statement.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of related interests

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Supervisory Board shall declare their related interests, including:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Names, enterprise code, headquarter address, business lines of enterprises which they own or in which they hold capital contribution or shares; their shareholding ratio and time of shareholding;

- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Names, enterprise code, headquarter address, business lines of enterprises their related persons jointly or separately hold capital contribution or shares that are more than 10% of charter capital.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The information mentioned in Clause 1 of this Article shall be declared within seven (7) working days from the occurrence date of related interests; any revision shall be informed to the Company within seven (7) working days from its occurrence date.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Supervisory Board and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát này hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát này theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Supervisory Board shall send written notices to the BOM and the Supervisory Board on the transactions between the Company, subsidiary companies, other companies that the Company holds over fifty percent (50%) of harter capital with related persons of members of the Supervisory Board as prescribed by law. For the said transaction approved by the GMS or the BOM, the Company shall disclose information about the transactions in accordance with regulations of the securities laws on the information disclosure.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Supervisory Board and their related persons must not use or disclose to other people the internal information to carry out relevant transactions.

Chương VI

Chapter VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD

Điều 19. Mỗi quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

Article 19. Relationships between members of the Supervisory Board

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Members of the Supervisory Board are independent from one another and shall cooperate in performance of common tasks to fulfill the responsibilities, rights and obligations of the Supervisory Board as prescribed by law and the Company's Charter. The Chief of the Supervisory Board shall coordinate operation of the Supervisory Board but does not have the right to control its members.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Article 20. Relationship with the Executive Management

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Supervisory Board is independent from the executive management of the Company and shall supervise operation of the executive management.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Management

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với HĐQT Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT.

The Supervisory Board is independent from the BOM and shall supervise operation of the BOM.

Chương VII

Chapter VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

IMPLEMENTATION CLAUSES

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Article 22. Effect

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thực Phẩm Quốc Tế bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 04 năm 2021.

The Operation Rules of the Supervisory Board of Interfood Shareholding Company consists of 7 chapters, 22 articles and shall be in effect fromApril 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF SUPERVISORY BOARD
TRƯỞNG BAN
CHIEF OF SUPERVISORY BOARD

...